

**NGHỊ QUYẾT IX CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG
HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG**

**NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN, XÃ HỘI DÂN SỰ
VỚI VẤN ĐỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÔNG DÂN**

PHẠM THỊ NGỌC TRÂM (*)

Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là hai yếu tố quan trọng nhất của kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng mà mối quan hệ biện chứng giữa chúng là cơ sở tồn tại của một hình thái kinh tế - xã hội. Trong điều kiện nước ta hiện nay, việc chủ động xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vượt trước so với xã hội dân sự là cần thiết và hợp quy luật. Tuy nhiên, đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn, phức tạp. Để phát huy tác động tích cực, thuận chiều phát triển của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đối với việc xây dựng xã hội dân sự, chúng ta cần chủ động tiến hành nhiệm vụ giáo dục cho người dân hiểu, nắm vững và tự giác thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự, thông qua quá trình công khai hóa và dân chủ hóa đời sống xã hội.

1. Sau 20 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đặc biệt là những đổi mới trong hai lĩnh vực quan trọng nhất của đời sống xã hội là *kinh tế và chính trị*, đất nước ta đã có những đổi thay căn bản theo hướng tiến bộ.

Trong lĩnh vực *kinh tế*, từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đến nay, Đảng ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa - *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Trong lĩnh vực *chính trị*, ngay từ năm 1994 - 1995, Đảng ta đã chủ trương xây dựng *Nhà nước pháp quyền Việt Nam*. Với những đổi mới này, Việt Nam đang bước vào một thời kỳ phát triển mới về chất, chủ động và tích cực hội nhập vào sự phát triển chung của thế giới ngày nay.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, chúng ta hiện đang phải đối mặt với nhiều vấn đề khó khăn, phức tạp, nan giải và cả những thách thức mới đặt ra trong quá trình phát triển. Một trong những nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta, như Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng lần thứ IX đã xác định, là *"Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng... Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến"*(1). Trên thực tế, nạn móc ngoặc, hối lộ, lãng phí, tham ô, buôn lậu, kỷ cương xã hội bị buông lỏng và nhiều tệ nạn

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trưởng phòng Triết học trong Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam..

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.76.

xã hội khác đang có chiều hướng gia tăng. Vậy, nguyên nhân của thực trạng này là gì? Có thể khẳng định rằng, thực trạng đó bắt nguồn từ rất nhiều nguyên nhân. Tuy nhiên, bài viết này chỉ tập trung phân tích một trong những nguyên nhân, đó là vấn đề về mối quan hệ giữa việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xã hội dân sự với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân ở nước ta hiện nay.

Theo quan điểm của triết học mácxít, mối quan hệ giữa xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền thực chất là mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị, còn ở tầm bao quát hơn là mối quan hệ giữa *cơ sở hạ tầng*, tức toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội hợp thành cơ cấu của xã hội đó, với *kiến trúc thượng tầng* pháp lý và chính trị, cùng những hình thái ý thức xã hội nhất định tương ứng với cơ sở hiện thực đó. Mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng là mối quan hệ biện chứng, khi “Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ đó cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng”(2).

Nếu xét mối quan hệ giữa xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền theo mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng trong quá trình phát triển của xã hội thì có thể có ba khả năng xảy ra. *Một là*, với tư cách yếu tố quyết định, xã hội dân sự phải được hình thành và phát triển trước, sau đó mới xây dựng nhà nước pháp quyền – đó là trường hợp đã từng xảy ra ở các nước tư bản chủ nghĩa trước đây. *Hai là*, xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền cùng tồn tại và phát triển song song với nhau, chúng phụ thuộc và quy định lẫn

nhau, như trường hợp đang diễn ra ở các nước công nghiệp phát triển. *Ba là*, với tư cách yếu tố phụ thuộc, nhưng lại có tính độc lập tương đối, nhà nước pháp quyền có thể phát triển vượt trước so với xã hội dân sự. Trong trường hợp này, nếu có, cũng chỉ xảy ra tại những nước mà ở đó đã có những tiền đề cơ bản về cơ cấu kinh tế (nền kinh tế thị trường) và đã hình thành cơ sở của một nền dân chủ trong xã hội. Tuy nhiên, sự vượt trước này không thể có khoảng cách quá xa so với sự phát triển của xã hội dân sự.

Trường hợp thứ ba nói trên đây đang diễn ra ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Với trường hợp này, cả trong việc xây dựng xã hội dân sự lẫn trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền, vấn đề *luật pháp*, đặc biệt là vấn đề *dân chủ và công khai* trong xã hội đều phải được đặt lên vị trí hàng đầu, mối quan hệ giữa chúng phải hài hoà trong suốt quá trình phát triển. Như vậy, cùng với quá trình hình thành, phát triển nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là quá trình không ngừng nâng cao ý thức pháp luật và thực thi pháp luật; ý thức về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong phát triển xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện của Việt Nam hiện nay, đạt đến điều đó là vô cùng khó khăn và phức tạp. Song, đó là con đường tất yếu.

2. Ngày nay, đối với Việt Nam, vấn đề xây dựng và phát triển nhà nước pháp quyền đang được đặt ra như một tất yếu lịch sử, phù hợp với tiến trình lịch sử xây

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.13. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr.15.

dựng và phát triển Nhà nước ta; đồng thời, cũng đáp ứng được xu thế phát triển mới của thời đại.

Vấn đề xây dựng và phát triển Nhà nước của dân, do dân và vì dân - một Nhà nước dân chủ kiểu mới và một nền dân chủ kiểu mới - đã được hình thành từ rất sớm trong tư tưởng của Hồ Chí Minh về Nhà nước và về xã hội. Người đã từng khẳng định:

“NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân...

Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra...

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân..”(3).

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong một Nhà nước dân chủ, *dân chủ và pháp luật* phải luôn đi đôi với nhau, nương tựa vào nhau mới bảo đảm cho chính quyền trở nên mạnh mẽ. Vì vậy, xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa gắn liền với việc thực hiện quyền lực của nhân dân là mối quan tâm suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tư tưởng về nhà nước dân chủ của Hồ Chí Minh đã được Đảng ta tiếp tục phát triển với việc khẳng định chủ trương “*xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam* quản lý xã hội bằng pháp luật”(4). Đến Đại hội Đảng lần thứ VIII, một lần nữa, Đảng ta khẳng định rằng, cần phải “tăng cường pháp chế, *xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức”(5). Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ IX của Đảng, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không những tiếp tục được khẳng định, mà còn tiến thêm một

bước mới là “*xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng*. Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”(6) (tác giả nhấn mạnh).

Lịch sử phát triển xã hội loài người đã chỉ rõ, nhà nước được hình thành và bị quy định bởi cơ sở hạ tầng, tức là toàn bộ những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội. Các kiểu nhà nước khác nhau đều dựa trên cơ cấu kinh tế của xã hội ở những trình độ phát triển khác nhau. Nhà nước pháp quyền phải được hình thành, phát triển trên nền tảng cơ cấu kinh tế thị trường và xã hội dân sự, tức là dựa trên “những quan hệ kinh tế” (C.Mác) mà cụ thể là các mối quan hệ kinh tế thị trường. Theo C.Mác, xã hội dân sự không phải do nhà nước tạo lập và quy định, mà trái lại, nhà nước được tạo lập và quy định bởi xã hội dân sự(7). Nhà nước là trụ cột của hệ thống chính trị, là yếu tố quan

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.698.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VII*, Hà Nội, 1995, tr.25.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Sđd., tr.45.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sđd., tr.131 - 132.

(7) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.1, tr.315 - 316.

trọng nhất của kiến trúc thượng tầng. Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay chính là sự vận dụng, thực hiện nguyên tắc về “tính độc lập tương đối của kiến trúc thượng tầng so với cơ sở hạ tầng”, cụ thể là sử dụng *tính vượt trước của kiến trúc thượng tầng* trong quan hệ với cơ sở hạ tầng. Bởi lẽ, cho đến nay, nước ta chưa có đủ điều kiện để xây dựng và cũng chưa có chủ trương xây dựng xã hội dân sự. Mặc dù các mối quan hệ kinh tế thị trường là cốt lõi của xã hội dân sự, nhưng nền kinh tế thị trường ở nước ta chỉ mới bắt đầu được xây dựng, chứ chưa phải là nền kinh tế thị trường đã phát triển. Việc Đảng ta chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vượt trước so với xã hội dân sự là điều hợp quy luật và cần thiết trong điều kiện hiện nay. Tuy nhiên, nhiệm vụ đó cũng đang gặp phải không ít khó khăn, phức tạp và nan giải, mà các tệ nạn đã nêu ở trên là một trong những minh chứng cụ thể.

Về nguyên tắc, *nhà nước pháp quyền được xây dựng trên cơ sở dân chủ*. Bản chất của nhà nước pháp quyền là nhà nước phục tùng xã hội, phục tùng các công dân. Để làm được điều này, nhiệm vụ đầu tiên của nhà nước pháp quyền là phải *bảo đảm các quyền và sự tự do của công dân bằng pháp luật* và sự tự do ở đây phải được hiểu là “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (C.Mác và Ph.Ăngghen). Pháp luật, *một mặt*, phải bảo đảm các quyền tự nhiên và các quyền chính trị của con người, như quyền được sống, quyền được tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, quyền bầu cử, ứng cử vào các cơ quan quyền lực của nhà nước,

quyền kiểm tra, kiểm soát, giám sát công việc của các cơ quan quyền lực nhà nước, cũng như quyền bãi nhiệm các cơ quan đó, v.v.. *Mặt khác*, pháp luật phải thực sự có hiệu lực, phải xác định rõ trách nhiệm tuân thủ và thực hiện pháp luật của mọi công dân, không trừ bất kỳ ai. Như vậy, pháp luật vừa quy định *quyền*, vừa quy định *nghĩa vụ và trách nhiệm* của mỗi công dân đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền, cũng như việc thực hiện pháp luật.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập Nhà nước dân chủ kiểu mới ở Việt Nam - đã hết sức quan tâm đến vấn đề *quyền và nghĩa vụ của công dân*. Người viết: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc kiểm soát và phê bình để Chính phủ làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành, tận tụy của nhân dân”(8) và thường xuyên nhắc nhở cán bộ phải lo “*làm sao cho dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*”(9). Theo Hồ Chí Minh, khi người dân “dám nói, dám làm”, có tinh thần phê bình người lãnh đạo cũng có nghĩa là dân đã biết sử dụng, phát huy quyền làm chủ của mình và lúc đó, xã hội đã đạt đến mức dân chủ hóa khá cao. Xã hội đạt đến mức dân chủ hóa khá cao mà Hồ Chí Minh nói đến ở đây chính là *xã hội dân sự*.

3. *Xã hội dân sự và dân chủ hóa* là hai mặt không thể tách rời của một quá trình.

(8) Hồ Chí Minh. *Nhà nước và pháp luật*. Nxb Pháp lý, Hà Nội, 1985, tr.275.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.12, tr.223.

Xã hội dân sự là cơ sở vật chất, cơ sở kinh tế - xã hội để bảo đảm thực hiện dân chủ hóa; dân chủ hóa càng được bảo đảm thì xã hội dân sự càng vững mạnh. Vì, nhà nước pháp quyền được xây dựng trên cơ sở dân chủ, theo những nguyên tắc dân chủ, nên nó không thể là một cái gì khác, mà chính là một bộ phận hữu cơ của xã hội dân sự. Chỉ có trong xã hội dân sự, mỗi công dân mới ý thức được một cách đầy đủ chủ quyền của mình, mới ý thức được một cách rõ ràng sự bình đẳng về mặt pháp luật giữa các cá nhân trong cộng đồng; đồng thời, có khả năng tự khẳng định “cái Tôi” của nhân cách để làm chủ bản thân mình. Nói cách khác, khi đó, mỗi người mới *nhận thức được đầy đủ sự cân bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ* đối với nhà nước, đối với xã hội và đối với bản thân mình. Do vậy, việc xây dựng và phát triển Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân ở Việt Nam hiện nay không thể không gắn liền với việc xây dựng và phát triển xã hội dân chủ – nền tảng của xã hội dân sự.

Ở nước ta, xã hội dân sự chỉ mới ở giai đoạn hình thành, hiểu theo nghĩa là chúng ta đã bắt đầu xây dựng nền kinh tế hàng hóa thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề xây dựng xã hội dân sự hầu như chưa được đặt ra một cách chính thức. Trong các yếu tố tạo thành xã hội dân sự, các quan hệ kinh tế thị trường giữ vai trò nền tảng và quan trọng nhất. Thị trường không chỉ làm thay đổi mối quan hệ giữa người với người trong lĩnh vực kinh tế, mà còn làm thay đổi về cơ bản mối quan hệ giữa người với người trong các lĩnh vực khác của xã hội. Khi thị trường đã được

phát triển đúng tầm cỡ, *một mặt*, nó mở rộng các mối quan hệ giữa người với người vượt ra khỏi khuôn khổ chật hẹp của các cộng đồng dân cư nhỏ bé, khép kín trong một phạm vi nhất định (làng, xã, địa phương) để vươn ra tầm quốc gia, quốc tế; *mặt khác*, các mối quan hệ rộng mở giữa người với người còn được bảo đảm bởi các quy luật, các nguyên tắc chặt chẽ, khắt khe của cơ chế thị trường, nhờ đó thị trường điều tiết được các mối quan hệ lợi ích trong xã hội, trước hết là lợi ích kinh tế. Bằng cơ chế lợi ích, thị trường buộc tất cả các bên đối tác tham gia vào nó phải có các “khế ước xã hội” song phương hoặc đa phương, dựa trên tinh thần tự nguyện, tự giác, tự chịu trách nhiệm, tự trang trải, tự ý thức về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong quan hệ với người khác. Từ đó, thị trường tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội; đồng thời, cũng tạo điều kiện để mỗi người dân nâng cao ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân của mình đối với nhà nước. Đó là một trong những cơ sở quan trọng nhất để bài trừ các tệ nạn quan liêu, móc ngoặc, hối lộ, tham nhũng...

4. Việc xây dựng nhà nước pháp quyền phải dựa trên nền tảng xã hội dân sự và theo nguyên tắc dân chủ - đó là một quy luật của sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, xét trong tình hình cụ thể của nước ta hiện nay, không thể chờ có xã hội dân sự rồi mới xây dựng nhà nước pháp quyền. Việc tiến hành đồng thời cả hai quá trình: xây dựng xã hội dân sự mà cốt lõi của nó là các quan hệ kinh tế thị trường và xây dựng nhà nước pháp quyền là hoàn toàn hợp lý và hợp quy

luật. Song, điều kiện nước ta hiện nay chưa cho phép làm được điều đó.

Lực cản lớn nhất khiến không thể đồng thời xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xã hội dân sự ở nước ta hiện nay là ở chỗ, chúng ta chưa có một nền kinh tế thị trường phát triển. Nền kinh tế thị trường Việt Nam mới bắt đầu được xây dựng cách đây khoảng 20 năm, còn quá ít thời gian để thử thách và trưởng thành. Điều đó cũng có nghĩa là, chúng ta chưa có được những điều kiện khách quan cơ bản nhất là các quan hệ kinh tế thị trường đã phát triển để thực thi dân chủ hóa đời sống xã hội - một trong những nội dung quan trọng nhất của xã hội dân sự.

Xuất phát từ một xã hội truyền thống phong kiến tập quyền phương Đông với nền kinh tế tự cấp, tự túc, “đền nhà ai, nhà ấy rạn”, với tâm lý “phép vua thua lệ làng”, “ta về ta tắm ao ta. Dù trong, dù đục ao nhà vẫn hơn”..., con người Việt Nam không dễ dàng tiếp cận với một xã hội được dân chủ hóa - xã hội có các quan hệ kinh tế thị trường đã phát triển cao, mà cần phải có một thời gian nhất định và thích ứng với một nhà nước thực hiện sự quản lý xã hội bằng pháp luật trên cơ sở dân chủ. Người dân chưa có đủ cơ sở vật chất và trình độ hiểu biết để có thể tự ý thức về quyền cá nhân của mình, cũng như sự bình đẳng về mặt pháp lý giữa các cá nhân trong cộng đồng xã hội; chưa thể khẳng định được “cái Tôi” của nhân cách, và đặc biệt là *chưa tự ý thức được về sự cân bằng giữa quyền lợi và nghĩa vụ của công dân đối với xã hội và đối với nhà nước*. Trong nhiều trường hợp,

người dân chủ yếu chỉ mới quan tâm đến quyền lợi thiết thực trước mắt, đặc biệt là những quyền lợi (lợi ích) kinh tế; thậm chí, họ còn tìm mọi cách để lách luật, phá luật nhằm đạt bằng được lợi ích cá nhân của mình. Đối với những quyền lợi về chính trị, như quyền ứng cử, bầu cử người vào các cơ quan quyền lực nhà nước, quyền kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan đó... hiện nay, trong nhân dân có hai thái cực nổi bật: *một là*, tìm mọi cách để đạt cho bằng được với những động cơ khác nhau và *hai là*, không thật sự quan tâm, thậm chí còn thờ ơ, vô trách nhiệm. Thực chất, những quyền chính trị này cũng đồng thời là nghĩa vụ của công dân đối với việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Điều đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho những người làm việc trong các cơ quan công quyền - nơi nắm giữ nhiều quyền hành và cũng có nhiều bổng lộc nhất, - hoặc là quan liêu, hoặc là lợi dụng chức quyền để “đục nước béo cò”, gây nên những thiệt hại lớn cho xã hội, cho nhà nước cả về vật chất lẫn tinh thần. Nạn tham nhũng ngày càng phổ biến và đang trở thành quốc nạn, các tệ nạn khác, như quan liêu, sách nhiễu dân, tham ô, lãng phí, bài bạc, buôn lậu, móc ngoặc, hối lộ, v.v., không những không được giải quyết triệt để, mà trái lại, đang có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây đã mang lại những hậu quả lớn không sao kể xiết. Những tệ nạn đó kéo dài, chậm được giải quyết, một phần quan trọng là do các cơ quan quyền lực của Nhà nước ta, từ các cơ quan lập pháp, hành pháp đến tư pháp hoạt động không đồng bộ, nhất quán

và kém hiệu quả, phần khác là *do người dân chưa ý thức được đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân của mình* trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Những tệ nạn đó đang gặm nhấm dần những thành quả mà nhân dân ta đã đạt được trong nhiều năm qua, làm sa sút lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào các cơ quan quyền lực của Nhà nước.

Như vậy, việc người dân chưa nhận thức được đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân của mình có nguyên nhân sâu xa từ sự không đồng bộ của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và việc xây dựng xã hội dân sự. Việc vượt trước của Nhà nước pháp quyền với tư cách là một yếu tố quan trọng nhất của kiến trúc thượng tầng so với cơ sở hạ tầng - cơ cấu kinh tế của xã hội, tức cái cốt lõi của xã hội dân sự, là hoàn toàn có thể và cần thiết. Tuy nhiên, như đã nói ở trên, sự vượt trước đó không thể quá xa. Bài học về sự nôn nóng duy ý chí trong việc phát triển quan hệ sản xuất vượt trước quá xa so với lực lượng sản xuất mà Đại hội VI của Đảng đã thừa nhận, đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Những tệ nạn đang hoành hành cùng với bài học kinh nghiệm xương máu của “sự vượt trước quá xa” đó là lời cảnh báo cho việc giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa với xây dựng xã hội dân sự ở nước ta hiện nay.

5. Có thể nói, cầu nối giữa Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và xã hội dân sự chính là việc *giải quyết vấn đề quyền và nghĩa vụ công dân*, là việc thực thi pháp luật, thực hiện quyền dân chủ và công khai trong xã hội. Bởi vì, chỉ khi nào người dân

tự ý thức được quyền cũng như nghĩa vụ công dân của mình thì lúc đó, dân chủ hóa mới được thực thi trong xã hội và xã hội mới thực sự trở thành xã hội dân sự. Điều này lại phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta mới bắt đầu xây dựng. Trong điều kiện xã hội dân sự chưa hình thành và phát triển như ở nước ta hiện nay, nhiệm vụ giáo dục cho người dân hiểu và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ công dân của họ chủ yếu thuộc về Nhà nước và các đoàn thể xã hội. Nhà nước phải có trách nhiệm trong việc nâng cao sự hiểu biết, ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật của người dân, giúp và tạo điều kiện cho họ rèn luyện thói quen sống, làm việc theo pháp luật; đồng thời, giúp họ tự ý thức được các quyền cá nhân nói riêng, dân chủ nói chung, làm cho họ tự giác và chủ động tham gia vào các hoạt động xã hội, đặc biệt là đời sống chính trị của đất nước, v.v..

“Dân chủ hóa” luôn gắn liền với “công khai hóa”. Do vậy, để thực hiện dân chủ hóa đời sống xã hội, cần phải tiến hành *công khai hóa* hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, đặc biệt là về mặt tài chính và cơ chế hoạt động. Nhà nước cần tổ chức một hệ thống truyền thông đại chúng đa dạng, chính xác, rộng rãi, cập nhật và có định hướng để giúp cho người dân nắm bắt được một cách đúng đắn và kịp thời những thông tin cần thiết, nhằm thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và dân được hưởng. Có như vậy, người dân mới có cơ sở để thực hiện **quyền và nghĩa vụ công dân** của mình đối với Nhà nước, đối với xã hội. □